

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĨNH LONG

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Kèm theo Quyết định số 402<sup>A</sup>/QĐ-CDVL ngày 25 tháng 8 năm 2022  
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Vĩnh Long)*

**Ngành đào tạo: Điều dưỡng**

**Mã ngành: 6720301**

Vĩnh Long, 2022

OK Bm/2

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

<b>Tên ngành:</b>	Điều dưỡng
<b>Mã ngành:</b>	6720301
<b>Trình độ đào tạo:</b>	Cao đẳng
<b>Hình thức đào tạo:</b>	Chính quy
<b>Đối tượng tuyển sinh:</b>	Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương
<b>Thời gian đào tạo:</b>	3 năm

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung:

Đào tạo người Điều dưỡng trình độ Cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có năng lực thực hành Điều dưỡng ở trình độ cao đẳng, có sức khoẻ, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chương trình Điều dưỡng cao đẳng nhằm đào tạo người Điều dưỡng có khả năng cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ an toàn và hiệu quả cho người bệnh. Được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng và tâm huyết với nghề nghiệp, thực hành nghề nghiệp trong khuôn khổ quy định của luật pháp và các chính sách của Nhà nước, người Điều dưỡng sẽ đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khoẻ người bệnh một cách toàn diện về thể chất, tâm-sinh lý và xã hội. Đồng thời, người Điều dưỡng luôn có ý thức học hỏi, chủ động phát triển nghề nghiệp cho bản thân mình, đảm bảo thực hành chuyên môn an toàn, hiệu quả.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

##### 1.2.1. Kiến thức nghề nghiệp

- Trình bày được cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý;
- Trình bày được sự tác động của môi trường sống đối với sức khoẻ con người, các biện pháp duy trì, cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khoẻ;
- Trình bày được những nguyên tắc cơ bản về quy trình chăm sóc, chẩn đoán điều dưỡng và phòng bệnh;
- Trình bày được luật pháp, chính sách của nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ của nhân dân;
- Trình bày được phương pháp luận khoa học trong công tác chăm sóc, phòng bệnh, chữa bệnh và nghiên cứu khoa học.

### **1.2.2. Kỹ năng nghề nghiệp**

- Thực hiện đầy đủ và thành thạo các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng;
- Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc người bệnh theo đúng qui trình điều dưỡng;
- Thực hiện tốt các y lệnh của thầy thuốc, đề xuất các biện pháp xử lý hợp lý, phối hợp với các chuyên môn khác để chăm sóc và nâng cao sức khoẻ người bệnh;
- Tham gia công tác quản lý ngành, đào tạo điều dưỡng và nhân viên y tế;
- Kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại trong công tác phòng và chữa bệnh;
- Tham gia phát hiện sớm các dịch bệnh tại địa phương và phối hợp phòng chống các bệnh dịch;
- Tư vấn, giáo dục sức khoẻ cho người bệnh và cộng đồng;
- Phối hợp thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu, kế hoạch hoá gia đình, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ cộng đồng;
- Sử dụng được tối thiểu một ngoại ngữ để đọc và hiểu được tài liệu chuyên môn của nước ngoài.

### **1.2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

- Yêu ngành, yêu nghề, tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khoẻ nhân dân, hết lòng phục vụ người bệnh;
- Tôn trọng, đoàn kết, hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành;
- Khiêm tốn học hỏi, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

### **1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

- Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp: Các cơ sở y tế của nhà nước và tư nhân từ tuyến Trung ương, tỉnh, thành phố đến cơ sở đào tạo, quản lý trong lĩnh vực y tế.
- Bậc học tiếp tục: Các loại hình đào tạo đại học và sau đại học.

### **2. Khối lượng kiến thức và thời gian khoá học:**

- Số lượng môn học, môđun: 46;
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 107 tín chỉ với 2730 giờ;
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 19 tín chỉ, 435 giờ;
- Khối lượng các môn học chuyên môn: 88 tín chỉ, 2295 giờ, trong đó:
- Khối lượng lý thuyết: 812 giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1843 giờ;
- Khối lượng thi - kiểm tra: 75 giờ;
- Thời gian đào tạo: 3 năm
- Tỷ lệ:
  - + Lý thuyết/ Chương trình: 30%
  - + Thực hành/ Chương trình: 68%

## 3. Nội dung chương trình:

Mã môn học	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận/TH lâm sàng, cộng đồng	Kiểm tra
<b>I.</b>	<b>Các môn học chung/ đại cương</b>	<b>19</b>	<b>435</b>	<b>157</b>	<b>255</b>	<b>23</b>
VDT6007	Giáo dục chính trị 1	2	30	15	13	2
VDT6008	Giáo dục chính trị 2	2	45	26	16	3
VDT6002	Pháp luật	2	30	18	10	2
VDT6009	Giáo dục thể chất 1	1	30	2	26	2
VDT6010	Giáo dục thể chất 2	1	30	3	25	2
VDT6004	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	3	75	36	35	4
VDT6005	Tin học	3	75	15	58	2
VDT6011	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	3	60	21	36	3
VDT6012	Ngoại ngữ 2 (Tiếng Anh)	2	60	21	36	3
<b>II.</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>88</b>	<b>2,310</b>	<b>620</b>	<b>1,639</b>	<b>55</b>
<b>II.1</b>	<b>Các môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>36</b>	<b>765</b>	<b>279</b>	<b>460</b>	<b>26</b>
YD69903	Sinh học và Di truyền	2	45	14	29	2
VDT6026	Hóa học đại cương	2	45	14	29	2
VYD6203	Vật lý và Lý sinh	2	45	14	29	2
YD69906	Giải phẫu - Sinh lý	3	75	14	60	1
YD69904	Vi sinh - Ký sinh trùng	2	45	14	29	2
VDT6029	Hoá sinh	2	45	14	29	2
VYD6207	Sinh lý bệnh - Miễn dịch	1	15	14	0	1
VYD6208	Dược lý	2	45	14	29	2
VYD6209	Điều dưỡng cơ sở I	4	90	29	59	2
VYD6210	Điều dưỡng cơ sở II	6	135	44	89	2
VYD6211	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	45	14	29	2
VYD6212	Dinh dưỡng	2	45	14	29	2
VYD6213	Sức khoẻ - Môi trường và vệ sinh Nâng cao Sức khỏe và hành vi con người	1	15	14	0	1
VYD6214	Tổ chức Y tế	2	30	29	0	1
VDT6030	Kỹ năng giao tiếp	2	30	13	16	1
VYD6240	Truyền thông và giáo dục sức khoẻ	1	15	10	4	1

Mã môn học	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận/TH lâm sàng, cộng đồng	Kiểm tra
<b>II.2</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn</b>	<b>27</b>	<b>465</b>	<b>327</b>	<b>115</b>	<b>23</b>
VYD6216	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa	3	60	29	29	2
VYD6217	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa	3	60	29	29	2
VYD6218	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	3	60	29	29	2
VYD6219	CSSK phụ nữ, bà mẹ và gia đình	2	30	28	0	2
VYD6220	Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực	2	30	28	0	2
VYD6221	Chăm sóc sức khỏe người bệnh truyền nhiễm	3	45	43	0	2
VYD6222	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	2	30	28	0	2
VYD6223	Thống kê Y học	1	15	14	0	1
YD69907	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	45	15	28	2
VYD6225	Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	2	30	28	0	2
VYD6226	Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	1	15	14	0	1
VYD6227	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	1	15	14	0	1
VYD6228	Chăm sóc sức khỏe bệnh chuyên khoa	2	30	28	0	2
<b>II.3</b>	<b>Các môn học, mô đun lâm sàng tại bệnh viện và cơ sở</b>	<b>23</b>	<b>1035</b>	<b>0</b>	<b>1035</b>	<b>4</b>
VYD6229	Lâm sàng điều dưỡng cơ sở 1, 2	2	90	0	90	0
VYD6230	Lâm sàng Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa	4	180	0	180	0
VYD6231	Lâm sàng Dịch tễ học và các bệnh truyền nhiễm	2	90	0	90	0
VYD6232	Lâm sàng CSSK người lớn bệnh Ngoại khoa	3	135	0	135	0
VYD6233	Lâm sàng Chăm sóc sức khỏe trẻ em	3	135	0	135	0
VYD6234	Lâm sàng CSSK phụ nữ, bà mẹ và gia đình	2	90	0	90	0
VYD6235	Lâm sàng Chăm sóc sức khỏe tâm thần	1	45	0	45	0
VYD6236	Lâm sàng Chăm sóc sức khỏe	1	45	0	45	0

Mã môn học	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận/TH lâm sàng, cộng đồng	Kiểm tra
	bệnh chuyên khoa					
VYD6237	Thực tập cộng đồng	1	45	0	45	0
VTN6000	Thực tập tốt nghiệp	4	180	0	180	4
<b>II.4</b>	<b>Môn học, mô đun tự chọn: chọn 2 trong 4 TC</b>	<b>2</b>	<b>45</b>	<b>14</b>	<b>29</b>	<b>2</b>
VYD6238	Nghề nghiệp và đạo đức người điều dưỡng	2	45	14	29	2
VYD6239	Quản lý điều dưỡng	2	45	14	29	2
<b>Tổng</b>		<b>107</b>	<b>2,745</b>	<b>777</b>	<b>1,894</b>	<b>78</b>

#### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

##### 4.1. Hướng dẫn xây dựng chương trình chi tiết cho các môn học, mô đun đào tạo

- Căn cứ vào chương trình đào tạo và danh mục các môn học, mô đun đào tạo ngành, chuyên môn triển khai xây dựng chương trình các môn học, mô đun chi tiết đến các nội dung mục, tiểu mục hoặc tiêu đề, tiêu tiêu đề cần có để thuận tiện cho việc giảng dạy.

- Khi xây dựng chương trình chi tiết môn học, mô đun phải thực hiện đúng nội dung mục tiêu của chương trình đào tạo đã được ban hành, các nội dung được quy định theo Thông tư số: 03/2017/TT - BLĐT BXH ngày 01/03/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

##### 4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa (được bố trí ngoài thời gian đào tạo) nhằm đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện:

STT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	- Vào các ngày lễ, kỷ niệm trong năm như 27/2, 26/3, 19/5... - Từ 5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	- Vào các ngày lễ, kỷ niệm trong năm như 19/5, 20/11.... - Ngoài giờ học hàng ngày
3	Hoạt động thư viện: Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện của	- Tất cả các ngày trong tuần

	nhà trường để đọc sách, tham khảo tài liệu và tra cứu thông tin	
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể - Đoàn thanh niên, Hội HSSV tổ chức các hoạt động giao lưu, các buổi sinh hoạt, cắm trại,...	- Vào các ngày lễ, kỷ niệm trong năm như 09/01, 26/3...
5	Khám bệnh và cấp phát thuốc miễn phí tình nguyện	- Dịp 27 tháng 7 hàng năm

#### 4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun

Thời gian tổ chức thi/kiểm tra hết môn học, mô đun áp dụng theo Điều 12, Điều 13, Điều 14 của Thông tư 09/2017/TT - BLĐTBXH ngày 13 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; Và được hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo của nhà trường.

#### 4.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

Kết thúc khoá học, những sinh viên có đủ các điều kiện sau đây thì được xét tốt nghiệp:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học.tập;
- Tích lũy đủ số tín chỉ và khối lượng của chương trình đào tạo;
- Đánh giá tốt nghiệp theo Thông tư 09/2017/TT - BLĐTBXH ngày 13 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Vĩnh Long, ngày tháng năm 2022

**TM. KHOA Y DƯỢC**



Huỳnh Hưng Trung

**TM. TỔ BIÊN SOẠN**



Lê Thị Tuyết Sương

**DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG**



*ThS. Trần Minh Cố*